

Số: 80/BC - BPC

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2025 và công tác thẩm tra
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên**
*Trình tại Kỳ họp thứ ba (kỳ họp thường lệ giữa năm 2025),
Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026*

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Thông báo số 51/TB-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Thông báo số 64/TB-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân công thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025), Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

I. Công tác giám sát, khảo sát

Trong 6 tháng đầu năm, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thực hiện giám sát thường xuyên theo quy định của pháp luật; giám sát tình hình, kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri trong lĩnh vực pháp chế và các lĩnh vực khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; xây dựng Kế hoạch và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035; giám sát về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2024. Bên cạnh đó, lãnh đạo Ban Pháp chế đã tham gia đầy đủ các Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh¹, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo phân công.

Phục vụ cho công tác thẩm tra, Ban đã tổ chức khảo sát tại các đơn vị, địa phương đối với nội dung theo lĩnh vực phụ trách. Kết quả giám sát, khảo sát là căn cứ thực tiễn quan trọng cho việc thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết và là cơ sở để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

¹ Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

II. Công tác thẩm tra

Trong 6 tháng đầu năm, Ban Pháp chế đã tham gia chuẩn bị 13 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ trì thẩm tra 37 nội dung và phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra 19 nội dung báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo phân công. Công tác thẩm tra đảm bảo theo quy định pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban có tính phản biện cao, nêu lên những vấn đề trọng tâm để đại biểu nghiên cứu, thảo luận và quyết định. Các kiến nghị nêu trong báo cáo thẩm tra của Ban được các cơ quan trình tiếp thu, sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trước khi trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong thời gian giữa hai kỳ họp, thực hiện sự phân công, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã nghiên cứu, thẩm tra đề tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với 03 nội dung phát sinh đảm bảo đúng luật và theo thẩm quyền.

III. Thực hiện nhiệm vụ khác

Ban Pháp chế đã tích cực phối hợp, thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và theo chức năng, nhiệm vụ của Ban như: Tham gia chương trình giám sát, nghiên cứu, góp ý vào dự thảo Luật và các dự thảo văn bản khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc do các cơ quan, đơn vị chuyển đến; tham dự đầy đủ các phiên họp, hội nghị do Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương khi được mời.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Ban Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp thực hiện tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tính đến thời điểm hiện nay còn hiệu lực thi hành. Ban đã ban hành Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất phương án xác định hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khi tỉnh Thái Nguyên mới đi vào hoạt động, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

Tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và các nhiệm vụ công tác khác theo thẩm quyền hoặc khi được phân công.

B. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH TẠI KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2025)

Kỳ họp thứ ba (kỳ họp thường lệ giữa năm 2025), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế đã chủ trì thẩm tra 14 nội dung báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo Nghị quyết và phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra 06 nội dung báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo quy định, Ban báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Các báo cáo trong lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương

Sau khi nghiên cứu báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan tư pháp trình tại kỳ họp, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2025, những tồn tại, hạn chế và các giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ thi hành pháp luật, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương của tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2025. Ban thống nhất với đánh giá và có một số ý kiến như sau:

1. Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2025

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy và sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo chỉ đạo của Trung ương. Thái Nguyên là địa phương đầu tiên trong cả nước hoàn thành và gửi hồ sơ sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã về Trung ương đúng quy định. Các thủ tục hành chính được thực hiện đầy đủ, kịp thời, thường xuyên, liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn, đặc biệt là khi thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã vừa qua. Chỉ số PAPI năm 2024 của tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) tăng 0,57 điểm so với năm 2023; của tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) tăng 0,74 điểm so với năm 2023. Các cơ quan, đơn vị chủ động trong việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành để kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc áp dụng chung.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được đảm bảo thực hiện; tỷ lệ điều tra khám phá án về trật tự xã hội đạt 83,3%; án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 98,3%; chủ động đề ra các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được tăng cường². Công tác quốc phòng quân sự địa phương được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tỷ lệ tuyển quân năm 2025 đạt 100% chỉ tiêu được giao.

² Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 86 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành 386 văn bản mới, 05 văn bản sửa đổi, bổ sung để triển khai, thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện theo quy định³.

- Viện Kiểm sát nhân dân đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động tư pháp, thực hành quyền công tố, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu Quốc hội giao. Thông qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tin báo và các vụ án hình sự, dân sự, hành chính cụ thể, đã ban hành kiến nghị phòng ngừa, chỉ rõ sơ hở, vi phạm trong quản lý nhà nước, hành chính trên các lĩnh vực đời sống xã hội, đảm bảo căn cứ và chất lượng⁴.

- Tòa án nhân dân đã thụ lý 5.835 vụ việc; giải quyết 4.237 vụ việc, đạt tỷ lệ 72,6%. Trong thụ lý, xét xử án hình sự không để xảy ra việc xét xử oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm; việc giải quyết các vụ việc dân sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật để giải quyết, xét xử, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự; chú trọng công tác hòa giải để giải quyết dứt điểm tranh chấp.

- Cơ quan Thi hành án dân sự đã có nhiều nỗ lực, tập trung triển khai các giải pháp, đẩy nhanh quá trình xác minh, phân loại và thi hành án. Về việc đạt 62,47%, về tiền đạt 50,46%; việc xác minh, phân loại điều kiện thi hành án và ra quyết định thi hành án cơ bản đảm bảo về thời gian và ngày càng nâng cao chất lượng; kết quả thi hành án dân sự đã có chuyển biến tích cực⁵.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- *Lĩnh vực nội chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:*

+ Công tác phòng cháy chữa cháy dù đã được tăng cường nhưng vẫn xảy ra cháy nổ gây thiệt hại về người⁶. Một số loại tội phạm như: Cố ý gây thương tích, trộm cắp, lừa đảo qua mạng, gây rối trật tự công cộng... tuy được đấu tranh quyết liệt nhưng vẫn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng trong thời gian tới.

+ Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả chưa cao⁷; việc đôn đốc thực hiện kết luận sau tiếp công dân chưa thường xuyên, báo cáo tiến độ giải quyết chưa kịp thời; một số vụ việc khiếu nại, tố cáo còn kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm.

³ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 13 văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp công dân; Công tác tiếp công dân của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ 07/07 vụ việc với 11 công dân.

⁴ Đã ban hành Quyết định truy tố đúng thời hạn 100% số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố (vượt 10% chỉ tiêu Quốc hội giao); bảo đảm bị can truy tố đúng tội đạt 100% (vượt 5% chỉ tiêu Quốc hội giao); tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp thuận đạt 100% (vượt 30% chỉ tiêu Quốc hội giao)...

⁵ Về việc: Tổng số phải thi hành 9.305 việc, trong đó, số có điều kiện thi hành: 6.720 việc. Số thi hành xong 4.198 việc, đạt tỷ lệ 62,47%. Về tiền: Tổng số phải thi hành 2.830.665.946.000 đồng, trong đó số có điều kiện thi hành: 1.738.376.621.000 đồng. Số tiền thi hành xong 877.156.695.000 đồng đạt tỷ lệ 50,46%.

⁶ 6 tháng đầu năm có 49 vụ cháy làm 03 người chết; xảy ra 03 vụ nổ làm 02 người chết...

⁷ Thời gian giải quyết một số vụ việc còn chậm so với quy định; một số vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ chưa được giải quyết dứt điểm...

- *Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh*: Còn có vụ án phải trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng⁸.

- *Đối với Tòa án nhân dân tỉnh*: Thông qua kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, vẫn có bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do nguyên nhân chủ quan: số vụ án bị sửa 16 vụ; số vụ án bị hủy 12 vụ, chiếm tỷ lệ 0,33%; vẫn còn một số kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân trong công tác chuyên môn.

- *Đối với Thi hành án dân sự tỉnh*: Các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng kết quả thi hành mặc dù cao hơn so với cùng kỳ, xong tỷ lệ đạt vẫn còn thấp (đạt tỷ lệ 16,39% cao hơn so với cùng kỳ 0,39%); vẫn còn một số vụ, việc vướng mắc, phức tạp, giải quyết kéo dài chưa dứt điểm.

3. Kiến nghị, đề nghị

3.1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức, sắp xếp và vận hành bộ máy sau sắp xếp, sáp nhập; tiếp tục rà soát, đánh giá mô hình và hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để xác định phương án sắp xếp, hợp nhất theo hướng tinh gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ công vụ, việc xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; nắm chắc tình hình địa bàn, phòng ngừa và xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc, phức tạp về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ, không để phát sinh các “điểm nóng” về an ninh trật tự. Tiếp tục tập trung các biện pháp tuyên truyền, khuyến cáo về các phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhằm nâng cao ý thức cảnh giác trong quần chúng nhân dân; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm được phát hiện; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, xử lý tội phạm.

- Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trong đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng, đấu thầu, quản lý tài sản công, quản lý tài nguyên, khoáng sản; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc

⁸ Viện Kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung được Cơ quan điều tra chấp nhận 5 vụ; Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung được Viện Kiểm sát chấp nhận 10 vụ.

thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, “tham nhũng vặt”, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp, trong đó chú trọng nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, rà soát các quy trình, thủ tục hành chính tại tất cả các ngành, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; tăng cường chỉ đạo việc chấp hành thời gian giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng quy định.

- Triển khai cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng mới được phê duyệt và phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới phù hợp với Quy hoạch tỉnh, đặc biệt là điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết ý kiến, kiến nghị, đơn khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ việc do các cơ quan của Trung ương chuyển đơn, có giải pháp chỉ đạo, giải quyết dứt điểm các vụ, việc phức tạp kéo dài, hạn chế thấp nhất tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu nại, tố cáo đông người. Tăng cường công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bổ sung, làm rõ một số nội dung sau:

- + Theo báo cáo 6 tháng đầu năm 2025, cơ quan hành chính các cấp tiếp nhận 4.675 đơn, trong đó chỉ có 22 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ nội dung của các đơn còn lại và kết quả giải quyết đơn tố cáo. Đồng thời, cung cấp thông tin về mức độ đồng thuận của công dân (số đơn công dân tiếp tục khiếu nại, tố cáo) và cơ chế công khai kết quả giải quyết. Qua đó, đánh giá hiệu quả công tác giải quyết đơn và đề xuất giải pháp tuyên truyền chính sách pháp luật để công dân biết và thực hiện.

- + Đề nghị bổ sung đánh giá về công tác phòng, chống lãng phí tại các nội dung như: Thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước; quản lý, sử dụng tài sản công; đầu tư xây dựng, đầu tư công;

quản lý, sử dụng trụ sở làm việc; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước.

+ Báo cáo về việc triển khai và kết quả thực hiện quy định về chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn toàn tỉnh (*xác định tỷ lệ đạt được trong công tác chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn*). Qua đó đánh giá hiệu quả và những khó khăn, bất cập khi thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và đề xuất giải pháp cụ thể.

+ Đánh giá việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh, số hồ sơ giải quyết và trả kết quả đúng hạn, số hồ sơ trễ hạn cũng như kết quả thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

+ Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm là $1.109/1.369 \text{ tin} = 81\%$ là chưa đạt yêu cầu. Đề nghị báo cáo nguyên nhân, giải pháp của ngành.

3.2. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

- Báo cáo nguyên nhân cơ bản trong việc trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung được Viện kiểm sát chấp nhận 10 vụ).

- Báo cáo các vi phạm chủ yếu liên quan đến việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, trong hoạt động xét xử, thi hành án mà Viện Kiểm sát đã ban hành kháng nghị, kiến nghị đối với các cơ quan.

- Báo cáo làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan trong thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với đình chỉ điều tra 39 vụ (có 24 vụ do hết thời hiệu truy cứu), tạm đình chỉ 52 vụ do hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can, chờ kết luận giám định, định giá tài sản.

3.3. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh

- Đánh giá khả năng hoàn thành chỉ tiêu giải quyết, xét xử đối với án dân sự, hành chính theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội.

- Tập trung thực hiện các giải pháp, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết án, hạn chế đến mức thấp nhất án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan.

3.4. Đối với Thi hành án dân sự tỉnh

- Báo cáo nguyên nhân kết quả thi hành án tín dụng đạt thấp (đạt tỷ lệ 17,84% về việc và 16,39% về tiền); giải pháp của ngành và làm rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong công tác phối hợp thi hành án.

- Báo cáo khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện mô hình thi hành án dân sự 01 cấp ở địa phương.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, chính quyền địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc xác minh, xử lý tài sản thi hành án, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong thi hành án.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự, bảo đảm đúng quy định pháp luật, hạn chế phát sinh điểm nóng, khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

II. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc lĩnh vực giáo dục năm học 2025 - 2026 của tỉnh Thái Nguyên

1. Về tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 111).

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban thống nhất với dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

3. Một số nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111 quy định “...số lượng người ký kết hợp đồng lao động chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành...”. Tuy nhiên, tại Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đề xuất giao 128 hợp đồng, chiếm 18,1% số biên chế còn thiếu theo định mức. Đề nghị làm rõ căn cứ, cơ sở đề xuất tỷ lệ thấp hơn nhiều so với quy định tại Nghị định 111.

- Qua khảo sát tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Thịnh cho thấy, số lượng giáo viên cấp học Trung học cơ sở còn thiếu là 05 giáo viên, tuy nhiên tại Phụ lục trong dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh giao 11 giáo viên là chưa đúng thực tế. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát tổng thể các đơn vị, địa phương; thống kê số lượng giáo viên còn thiếu tại các cơ sở giáo dục để tính toán, phân bổ cho sát với thực tế, đảm bảo nằm trong tổng số lượng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thông qua.

- Đề nghị chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các xã, phường rà soát tổng thể mạng lưới trường lớp các cấp học, xác định nguồn giáo viên để thực hiện tuyển dụng, ký kết hợp đồng; rà soát, thống kê số lượng giáo viên còn thiếu tại các cơ sở giáo dục để tính toán, phân bổ cho sát với thực tế, đảm bảo nằm trong tổng số lượng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thông qua.

- Sớm ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện việc giao số lượng, ký kết hợp đồng,

quản lý và sử dụng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; đồng thời chỉ đạo các đơn vị, địa phương có giải pháp để tuyển đủ số lượng hợp đồng năm học 2025 - 2026 khi được Hội đồng nhân dân tỉnh giao để đảm bảo chất lượng giáo dục.

III. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thông qua mô hình hoạt động và mức vốn điều lệ của Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Điều 26 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ Phát triển đất.

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Tuy nhiên, đề nghị sửa tên dự thảo Nghị quyết như sau: “Thông qua mức vốn điều lệ và mô hình hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Nguyên”. Đồng thời, sửa tên và điều chỉnh nội dung của Điều 1 cho phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Quỹ Phát triển đất.

IV. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đề nghị chấp thuận chủ trương tổ chức lại Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Kạn vào Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã⁹.

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị một số nội dung như sau:

Về tên dự thảo Nghị quyết bổ sung cụm từ “**chủ trương**” và sửa thành: “*Nghị quyết về việc chấp thuận **chủ trương** tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Kạn vào Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên.* Đồng thời sửa nội dung tương ứng tại tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

3. Một số nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Báo cáo số hợp tác xã và nhu cầu vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh nhưng chưa được tiếp cận nguồn vốn.

⁹ Quyền hạn, trách nhiệm của UBND tỉnh: “b) Quyết định việc thành lập, cơ cấu, **tổ chức lại**, chuyển đổi sở hữu, phá sản, giải thể Quỹ hợp tác xã địa phương theo đề nghị của Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh, trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tư pháp **sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**”.

- Hằng năm, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả hoạt động của Quỹ hợp tác xã theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 55 của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

V. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đề nghị thông qua chủ trương đối với Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Kạn vào Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Việc Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 45 Nghị quyết số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; bám sát văn bản của Bộ Tài chính về sắp xếp lại các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất tín dụng tại địa phương¹⁰.

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên Ban đề nghị: Bỏ cụm từ “Đề án” và điều chỉnh tên của Điều 1 dự thảo Nghị quyết thành: “*Điều 1. Thông qua chủ trương kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Kạn vào Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Thái Nguyên*”. Đồng thời, điều chỉnh nội dung Điều 1 cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP về trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*1. Thông qua chủ trương thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 45 Nghị quyết số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3. Nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Về phương án nguồn vốn hoạt động của Quỹ: Đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất ngân sách cấp bổ sung vốn điều lệ giai đoạn 2026 - 2030 là 40 tỷ đồng, trung bình mỗi năm cấp bổ sung vốn điều lệ 8 tỷ đồng; thuyết minh về khả năng vận động vốn ngoài ngân sách.

- Ngay sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền, đảm bảo việc kiện toàn tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ theo quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP (chậm nhất ngày 08 tháng 8 năm 2025).

¹⁰ Văn bản số 7158/BTC-ĐCTC ngày 26/5/2025 của Bộ Tài chính về việc sắp xếp lại các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất tín dụng tại địa phương.

VI. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban nhất trí với dự thảo Nghị quyết.

VII. Các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết được phân công phối hợp thẩm tra: Ban Pháp chế đã có ý kiến bằng văn bản gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban chủ trì thẩm tra để tổng hợp xây dựng báo cáo theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2025 và công tác thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ ba (kỳ họp thường lệ), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các đại biểu dự Kỳ họp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Ngô Thế Hoàn